TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2018/HS-ST
Ngày: 14-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tố**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Tuấn Đạt** và ông **Võ Thế Sang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Trung tâm Văn hóa xã Phú T, huyện P, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Minh H (Tên gọi khác: **Đùn**) - sinh năm: 1987, tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Phú L, huyện P, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N (đã chết) và bà Hồ Thị L - sinh năm 1956; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn anh chị em, chưa có vợ con; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 22/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 05/12/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời gian chấp hành 24 tháng, theo Quyết định số 3389/QĐ.UBND ngày 23/12/2011; bị bắt, tạm giam ngày 14/3/2018 (có mặt).

- Người bị hại:

Anh **Võ Sơn H** (Tên gọi khác: **Mười**) - sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp 2, xã Phú L, huyện P, tỉnh N (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị **Trần Thị Đan Th** - sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 34, đường Quang T, phường Hòa Khánh B, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Phước T** (Tên gọi khác: **T Tàn**) - sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp 1, xã Phú L, huyện P, tỉnh N (vắng mặt).

2. Bà **Văn Thị Nh** - sinh năm: 1964; nơi cư trú: Ấp 2, xã Phú L, huyện P, tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh H là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2017. Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 06/02/2018, trong lúc đi ngang qua vườn bưởi nhà anh Võ Sơn H, tại Ấp 2, xã Phú L, H nhìn thấy có bưởi chín nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. H vào vườn bẻ trộm bưởi (loại bưởi da xanh, số lượng từ 08 đến 10 trái), có trọng lượng là 14kg, sau đó lấy bao tải có sẵn ở trong vườn đựng bưởi và mang đi cất giấu vào đám cỏ cách đó khoảng 200m; đến khoảng 05 giờ 00 phút, sáng ngày 07/02/2018, H gọi điện cho Nguyễn Phước T là bạn của H nhờ chở bưởi đi bán, T đồng ý. Đến 07 giờ 00 phút sáng cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 43F1-367.99 chở H và mang theo bao bưởi H trộm được ra Km125 thuộc thị trấn T để bán cho một người không rõ lai lịch, được số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền nêu trên. Trên cơ sở trình báo của người bị hại anh Võ Sơn H, Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra và làm rõ được nội dung vụ án như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 22/KL.HĐĐGTS ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 14kg bưởi da xanh có giá trị 504.000đ (Năm trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-TP ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị bị cáo Lê Minh H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Lê Minh H mức án từ 08 (T) đến 10 (mười) tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận hành vi như đã nêu trên, bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên theo bị cáo mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng so với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì giá trị tài sản không lớn.

Người bị hại anh Võ Sơn H trong quá trình điều tra khai như sau: Vào ngày 07/02/2018, khi anh ra thăm vườn bưởi của nhà mình thì phát hiện bị mất một số bưởi da xanh, vào buổi sáng ngày hôm sau có người nhìn thấy Nguyễn Phước T vác bưởi để lên xe máy mang đi bán, từ đó ông trình báo với chính quyền địa phương sự việc. Nay về trách nhiệm dân sự, ông xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, tuy nhiên ông đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Đan Th thừa nhận, chị có cho Nguyễn Phước T mượn xe mô tô biển số 43F1-367.99 là tài sản thuộc sở hữu của chị để đi chơi tết, việc T sử dụng xe làm phương tiện chở tài sản do người khác phạm tội mà có đi tiêu thụ chị không biết. Chị Th xác định, chị đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú trả lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng Nguyễn Phước T trong quá trình điều tra thừa nhận, khi H nhờ T chở bưởi đi bán, H không trực tiếp nói với T là bưởi do trộm cắp mà có, nhưng T ngầm hiểu được điều này. T sử dụng xe mô tô biển số 43F1-367.99 (là xe mượn của chị Trần Thị Đan Th), chở bưởi đi bán cho một người không rõ lai lịch tại cây số 125, thuộc thị trấn Tân Phú được số tiền 400.000đ.

Người làm chứng Văn Thị Nh khai như sau: Vào khoảng 05 giờ 45 phút, ngày 07/02/2018, bà phát hiện một người đàn ông mặc áo khoác màu đen, đầu đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang màu đen, đi men thường đường vào rẫy nhà bà Khắc, lúc đi ra thấy người này vác thêm một bao màu đỏ, đựng vật gì giống trái cây. Bà nhận ra người đàn ông này là Nguyễn Phước T (T Tàn). Bà hỏi T đi đâu, thì T trả lời đi mua bưởi về bán tết. Sau đó bà nhận được thông tin là T có liên quan đến vụ trộm bưởi của anh Mười nên đến trình báo Công an xã Phú Lập.

Bị cáo H nói lời sau cùng trước khi nghị án như sau: Bị cáo thấy ân hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về với gia đình để phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh H thành khẩn khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 06/02/2018, H có hành vi lén lút vào vườn bưởi của anh Võ Sơn H, thực hiện hành vi trộm cắp bưởi, loại bưởi da xanh, số lượng từ 08 đến 10 trái, với trọng lượng 14kg. Trị giá tài sản chiếm đoạt được định giá là 504.000đ (Năm trăm lẻ bốn nghìn đồng). Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã nhờ Nguyễn Phước T chở đi tiêu thụ được số tiền 400.000đ, bị cáo cùng với Nguyễn Phước T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Bị cáo H là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều 173, khoản 1 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 5.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170 ... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

Như vậy, Cáo trạng số 38/CT-VKS-TP ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Bị cáo Lê Minh H là người có án tích về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Việc đưa bị cáo ra xét xử hôm nay là cần thiết, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có thái độ chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm là "tái phạm", tuy nhiên đây là tình tiết định tội danh nên Hội đồng xét xử không xem đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6] Về căn cứ áp dụng hình phạt: Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn nên Hội đồng xét xử cũng sẽ cân nhắc để tuyên bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo H có được từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, do đó cần buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại NVX, biển số kiểm soát 43F1-367.99 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Đan Th, việc T sử dụng xe để chở H mang bưởi đi bán chị Th không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả tài sản cho chị Th là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với Nguyễn Phước T mặc dù biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng đồng ý giúp H tiêu thụ. T đã có 01 tiền án, tuy nhiên tiền án của T không thuộc các trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên hành vi nêu trên của T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Phước T về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

- Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh H (Đùn), phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Minh H **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù của bị cáo H được tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2018.

2. Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- CQ THA hình sự Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tố